TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 632/2024/DS-ST
Ngày 07/08/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07/08/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2024/QĐXXST-DS ngày 17/06/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc L, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Đường TC, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Trương Văn Hải, phường HP, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 1157 ngày 22/01/2024 của Phòng công chứng số 3). (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Bạch Xuân T, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Phạm Văn Chiêu, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023, nguyên đơn ông Vũ Ngọc L và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Ngày 12/09/2023, ông Vũ Ngọc L cho ông Bạch Xuân T vay số tiền: 564.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay từ ngày 12/09/2023 đến ngày 30/09/2023, theo giấy mượn tiền ngày 12/09/2023. Đến hạn trả tiền, ông T không trả tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử 07/08/2024 là: 712.050.000 đồng, trong đó nợ gốc là: 564.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.400.000 đồng (Từ ngày 12/9/2023 đến 11/10/2023, lãi suất 20%/năm = 9.400.000 đồng); Lãi quá hạn là: 138.650.000 đồng (Từ ngày 12/10/2023 đến 07/8/2024 là 09 tháng 25 ngày, lãi suất: 150% x 20%/năm = 138.650.000 đồng. Yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/08/2024, ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Bạch Xuân T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa ông Vũ Ngọc L và ông Bạch Xuân T là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Ông T có địa chỉ cư trú tại quận G, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo nguyên đơn cung cấp thì bị đơn ông Bạch Xuân T có địa chỉ cư trú tại số Phạm Văn Chiêu, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an phường C, quận G, thì ông T không còn cư ngụ tại địa chỉ trên. Như vậy, ông T đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú, cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết. Đây được xác định là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án là đúng với quy định tại điểm e khoản 1 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Bạch Xuân T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và đại diện nguyên đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ "Giấy mượn tiền" ngày 12/09/2023; lời trình bày của đại diện nguyên đơn đã thể hiện vào ngày 12/09/2023, ông T có vay của ông L số tiền 564.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay từ ngày 12/9/2023 đến ngày 30/9/2023. Tuy nhiên, đến hạn trả tiền, ông T không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền gốc là 564.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn

Đối với yêu cầu trả lãi trong hạn, với lãi suất 20%/năm, thời hạn 01 tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo "Giấy mượn tiền", hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng. Như vậy, việc hai bên thỏa thuận lãi suất vay 2%/tháng (Tương đương 24%/năm) là vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nay đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 20%/năm là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngày 30/9/2023 là ngày trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên lẽ ra từ ngày 01/10/2023 nguyên đơn được quyền tính lãi quá hạn đối số tiền nợ gốc (lãi suất quá hạn cao hơn). Nhưng nguyên đơn vẫn yêu cầu tính lãi trong hạn đến ngày 11/10/2023 là có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền lãi cụ thể là: 564.000.000 đồng x 20%/năm x 01 tháng = 9.400.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi trong hạn 9.400.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn với lãi suất là 150% x 20%/năm, tính từ ngày 12/10/2023 đến ngày xét xử 07/08/2024, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bô luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 12/10/2023 đến ngày xét xử 07/08/2024 là 09 tháng 25 ngày, nên số tiền lãi quá hạn được tính là 564.000.000 đồng x 20%/năm x 150% x 09 tháng 25 ngày = 138.650.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông T còn phải thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 08/08/2024 cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bô luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, buộc bị đơn ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho ông L số tiền tính đến ngày 07/08/2024 là 712.050.000 đồng, trong đó nợ gốc là 564.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.400.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 138.650.000 đồng. Thời gian trả nợ là ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/08/2024, ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 32.482.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Ngọc L.

Buộc ông Bạch Xuân T phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Ngọc L số tiền là 712.050.000 đồng (trong đó nợ gốc là 564.000.000 đồng, nợ lãi trong

hạn là 9.400.000 đồng và lãi quá hạn là 138.650.000 đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/08/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bạch Xuân T phải chịu 32.482.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Ngọc L không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền 14.126.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013344 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDQG;
- CCTHADS QG;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tô Văn Mạnh